

Góp phần tìm hiểu về lễ hội Katê

Qasim Từ

Trong thời gian qua, chúng tôi có nhận một số ý kiến và điện thư của một số bạn về lễ hội Katê. Trong các bài viết này, các tác giả đều có những nhận xét và quan điểm riêng của mình về lễ hội Katê. Có người thì cho rằng Katê là lễ ghi ơn của các bậc tiền nhân Champa. Một số khác thì cho rằng Katê là lễ hội của người Chăm Ahier. Và còn một số khác thì cho rằng Katê là quốc lễ Champa.

Xuất phát từ những quan điểm khác biệt trên, chúng tôi xin góp phần đặt lại vấn đề thế nào nội dung và mục tiêu của Katê nhằm đưa lễ hội này đúng với vị trí truyền thống của nó.

*

Katê là một đề tài hấp dẫn cho các nhà khoa học, các nhà nghiên cứu xã hội ở trong nước và trên thế giới. Katê cũng là một đề tài tranh luận không ngừng của người Chăm sống ở hải ngoại trong suốt một thập niên qua.

Katê là gì ? Katê có từ bao giờ ? Katê là lễ hội mang hình thức tín ngưỡng hay là một đại lễ của toàn dân tộc Champa ? Và lễ Katê đóng một vai trò gì trong sự sinh tồn và phát triển truyền thống văn hóa của vương quốc Champa ? Đó là những câu hỏi đầy thắc mắc của chúng tôi từ khi còn là sinh viên đại học ở Việt Nam.

Sau một thời gian tiếp xúc với các nhân sĩ, trí thức Chăm và một số nhà khoa học chuyên về Champa, chúng tôi tiếp thu được một số bài viết về Kate, như Thiên Sinh Cảnh, «Lễ Katê Chăm và Truyền thuyết vua Po Rôme» (*Nội San Panrang*, số 3/1973), Nại Thành Viết, «Lễ Katê Chăm» (*Nội San Panrang*, số 1/1972), Sakaya, *Lễ Hội của*

người Chăm (Hà Nội, 2004) và Văn Món, *Lễ hội Katê Chăm Ninh Thuận* (Sở Văn hóa Thông tin Ninh Thuận, 2000). Căn cứ vào những sự kiện cụ thể và những tư liệu này, chúng tôi xin đưa ra một vài nhận định sau đây nhằm góp phần làm sáng tỏ lễ hội truyền thống Katê.

Từ khi vương quốc Champa bị xóa hẳn trên bản đồ bán đảo Đông Dương vào năm 1832 bởi các làn sóng Nam Tiến của dân tộc Việt, ở trong nước cũng như ở nước ngoài chưa có một tài liệu cụ thể nào giải thích và chứng minh rõ rệt về nguồn gốc và xuất xứ lễ hội Katê.

Điều mà không ai có quyền phủ nhận được đó là dân tộc Champa hôm nay vẫn còn giữ một kho tàng văn hóa và lịch sử vô cùng quý báu. Và kho tàng này không phải là của riêng của dân tộc Champa mà là một di sản văn hóa của nhân loại. Katê là một trong những lễ hội cấu thành kho tàng văn hóa quý báu này.

Mặc dù là một dân tộc vong quốc, nhưng người dân Champa vẫn còn hiện hữu ngày hôm nay. Họ đang sống lặng lẽ ở các thôn ấp, tập trung chủ yếu ở vùng Phan Rang-Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và vùng Phan Rí, tỉnh Bình Thuận, miền trung Việt Nam, đó là những nơi có nhiều đền tháp Champa cổ kính và cũng là nơi thường diễn ra lễ hội Katê hàng năm vào tháng 7 Chăm lịch (khoảng từ tháng 9 đến tháng 10 Tây lịch). Họ chính là chủ nhân, là nhân chứng của lễ hội Katê này. Họ là hiện thân cho nền văn hóa Champa. Họ là những người trực tiếp giữ gìn và bảo tồn truyền thống văn hóa lâu đời của họ. Họ xem Katê như một báu vật đã được lưu truyền lại từ hàng nghìn năm nay, nhưng nét đặc trưng của lễ hội Katê không hề thay đổi.

Để tìm hiểu về lễ hội truyền thống này, Chúng tôi xin tóm tắt sơ lược về diễn biến và nội dung lễ Katê ở khu vực tỉnh Ninh Thuận, một lãnh thổ của tiểu vương quốc Panduranga ngày xưa.

Phần nghi lễ

Căn cứ vào nội dung, Katê được chia thành 5 phần nghi lễ chính :

- *Lễ rước y trang*

Đây là lễ trình diện áo quần, nữ trang v.v... của một số vua chúa, vị thần mà dân tộc Raglai và Chăm Ahier còn cất giữ để đưa về 3 nơi tổ chức Katê : Tháp Pô Klaong Garai ở thôn Đô Vinh, thị xã Tháp Chàm, tháp Pô Romê ở Hậu Sanh, xã Phước Hữu và đền Pô Ina Nagar ở làng Hữu Đức, xã Phước Hữu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

- *Lễ mở cửa tháp*

Sau lễ đón nhận áo quần, nữ trang này, Pô Adhia, cả sự của cộng đồng Chăm Ahier đứng ra chủ trì buổi lễ cầu xin các vị thần linh cho phép mở cửa tháp.

- *Lễ tắm tượng thần*

Lễ này được diễn ra bên trong tháp với sự chủ trì của Pô Adhia, có sự hiện diện của ông Kadhar (người kéo đàn nhị và hát các bài ca tụng), ông Camney (người trông nom tháp), Muk Pajau (người phụ tá trong việc sắp xếp lễ vật) và một số chức sắc Chăm Ahier khác.

- *Lễ mặc y trang cho tượng thần*

Lễ này được thực hiện ngay sau lễ tắm các tượng thần xong.

- *Phần kết thúc: Đại lễ Katê*

Đại lễ Katê được bắt đầu sau nghi lễ mặc gia bảo cho các tượng thần. Trong lúc ông Kadhar hát các bài ca tụng, các bà con đến tham dự Katê (dù họ là người Chăm Ahier hay Awal, Raglai hay người Việt) đều tập trung bên ngoài

tháp làm lễ dâng vật và cầu nguyện xin thần thánh ban phúc lành cho họ.

Theo phong tục cổ truyền, lễ Katê được mở màn bởi tiếng *gong*, *cieng*, tiếng kèn *raklaiy* và điệu múa của dân tộc anh em Raglai đến tham dự.

Trước năm 1965, Katê chỉ là một lễ tục. Sau năm 1965, qua sáng kiến của đại úy Dương Tấn Sở, quận trưởng quận An Phước thời đó, lễ Katê được thêm phần văn nghệ dân gian qua các tiếng trống *ginang* oai phong, tiếng kèn *saranai* vui nhộn, cùng phụ họa với điệu múa cổ truyền nhịp nhàng của các thiếu nữ Chăm ở bên ngoài tháp. Và kể từ đó, Katê trở thành vừa là lễ tục vừa là lễ hội.

Trong phần kết thúc, lễ Katê bao hàm hai yếu tố tín ngưỡng rõ rệt :

Thứ nhất là biểu tượng cho yếu tố Ấn Độ Giáo. Trong phần này, Pô Adhia làm chủ trì buổi lễ Katê hoàn toàn dựa trên các nghi thức mang màu sắc và âm vang rõ rệt của tín ngưỡng Ấn Độ Giáo (thần Shiva, Vishnu, v.v...).

Thứ hai là biểu tượng cho yếu tố Chăm Ahier Giáo, đó là ông Kadhar hát các bài ca tụng nhằm tôn vinh một số vị thần linh có công dựng xây đất nước, bảo vệ sự sống còn vương quốc Champa. Vì nghi lễ này không liên hệ gì đến Ấn Độ Giáo và không có chức sắc Chăm Awal chủ trì buổi lễ.

Điều mà không ai có thể phủ nhận là xã hội Chăm hôm nay có hai tín ngưỡng chính : Tín ngưỡng Chăm Ahier và tín ngưỡng Chăm Awal (hồi giáo không chính thống). Hai tín ngưỡng này đang ngự trị và chi phối mọi sinh hoạt và đời sống hàng ngày của người Chăm tại Panduranga. Chính vì thế, chúng tôi muốn đưa ra ở đây một số câu hỏi để làm sáng tỏ thêm về lễ hội Katê.

1. Mục đích của Katê

Theo Thiên Sanh Cảnh, Nại Thành Việt và Văn Món, Katê là lễ tục của người Chăm Ahiér nhằm tưởng niệm Nam Thần và cũng là cơ hội xin thần linh Champa ban cho mưa thuận gió hòa, làm ăn thịnh vượng. Lễ Katê do chức sắc Chăm Ahiér như Po Adhia, Po Basaih đứng ra làm lễ trên đền tháp. Sau đó Katê lại diễn ra ở trong thôn xóm người Chăm Ahiér và cuối cùng trong gia đình Chăm Ahiér. Trong ngày Katê, không có sự tham dự của các chức sắc Chăm Bani và bà con Chăm Bani không ăn lễ Katê trong thôn xóm và gia đình của họ, nhưng một số gia đình Bani cũng thường lên tháp để dâng lễ vật xin thần linh ban phước lành.

2. Nội dung của Katê

Nhìn qua 5 phần nghi lễ Katê, chúng ta có thể rút ra 3 đặc điểm chính sau đây.

Thứ nhất là nghi lễ Katê. Chúng ta khẳng định rằng, Katê là một lễ tục do Pô Adhia làm chủ trì, có sự hiện diện của ông Kadhar, ông Camney, Muk Pajau và một số chức sắc Chăm Ahier khác. Họ là giới tăng lữ, chức sắc thuộc về tín ngưỡng Chăm Ahier. Trong lễ Katê không có sự tham gia của các chức sắc Chăm Bani, như Pô Gru, Pô Mưm, Pô Acar.

Thứ hai là sự vắng mặt của các chức sắc Chăm Bani trong lễ Katê có một nguyên nhân chính. Theo truyền thống Champa, các chức sắc tôn giáo Chăm Ahier và Chăm Awal được chia ra thành hai nhóm tu sĩ khác nhau và mỗi nhóm có nghĩa vụ riêng biệt để bảo tồn di sản văn hóa và lịch sử Champa, đó là Bimong và Sang Magik.

Phong tục Chăm có câu “Tajuh Halau, klau Bimong” (7 Thánh Đường và 3 Tháp), có nghĩa là cộng đồng Chăm Awal (Bani) có trách nhiệm về 7 Thánh Đường Hồi Giáo, đó là Sang Magik palei Ram ở thôn Văn Lâm, xã Phước

Nam, Sang Magik palei Cuah Patih ở thôn Thành Tín, xã Phước Hải, Sang Magik palei Patuh ở thôn Tuấn Tú, xã An Hải, Sang Magik palei Baoh Hadeng ở thôn Phú Nhuận, xã Phước Thuận, huyện Ninh Phước, Sang Magik palei Mblap Klak ở thôn An Nhơn, xã Xuân Hải, Sang Magik palei Mblap Barau ở thôn Phước Nhơn, xã Xuân Hải, huyện Ninh Hải và Sang Magik palei Cang ở thôn Lương Tri, xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Ngược lại, cộng đồng Chăm Ahier có trách nhiệm về 3 đền tháp, đó là Bimong Pô Klaong Garai, Bimong Pô Romê và Bimong Pô Ina Nagar là những nơi diễn ra lễ Katê hàng năm. Chính vì thế, Katê là một lễ hội diễn ra ở 3 đền tháp do Chăm Ahier có trách nhiệm bảo tồn. Ngược lại, Chăm Awal phải có trách nhiệm tổ chức lễ Ramavan hay Muk Kei (vào đầu tháng 9 Hồi lịch), cũng là ngày lễ trọng đại ở 7 Thánh Đường mà chúng tôi vừa nêu trên.

Đặc điểm cuối cùng đó là sau ngày lễ Katê trên tháp, các gia đình Chăm Ahier làm lễ Katê tại nhà mà họ gọi là *ew lathei*. Đây là lễ tục của người Chăm Ahier, vì người Chăm Bani không làm lễ Mbeng Katê sau ngày lễ Katê trên tháp.

Qua 3 đặc điểm nêu trên, chúng ta có thể kết luận rằng Katê là lễ hội của người Chăm Ahier tại vùng Panduranga hôm nay.

3. Katê không thể là quốc lễ Champa được

Nói đến quốc lễ thì người ta thường nghĩ đến ngày lễ Quốc Khánh. Đây là khái niệm chính trị được áp dụng trong các quốc gia độc lập hiện nay.

Trên phương diện lịch sử, Champa là một quốc gia đa tôn giáo. Trước thế kỷ 15, Champa chịu ảnh hưởng Ấn Độ Giáo. Sau thế kỷ 15, Champa nhận thêm một tín ngưỡng mới nữa, đó là tín ngưỡng Awal (Bani), tức Hồi Giáo không

chính thống. Champa là một vương quốc theo thể chế liên bang gồm các tiểu vương quốc như Amaravati, Vijaya, Kauthara, Panduranga. Và Champa là một quốc gia đa chủng gồm có dân tộc Chăm và các dân tộc anh em Tây Nguyên như dân tộc Jarai, Radhe, Bahnar, Hroi, Churu, Raglai, v.v...

Katê không thể là quốc lễ Champa được, vì trong ngày lễ trọng đại đó lại không có sự tham dự của các chức sắc Chăm Awal (Bani) ở trên đền tháp với tu sĩ Ahier và bà con Chăm Bani không ăn Katê trong thôn xóm và gia đình của họ. Thêm vào đó các dân tộc khác như Radhe, Jarai, Bahnar, Hroi, Churu, v.v... không làm lễ Katê, ngoại trừ người Raglai trách nhiệm giữ gia bảo của thần linh của Katê.

Dù Katê do cộng đồng Chăm Ahier tổ chức, nhưng có rất nhiều bà con Chăm Bani cũng đến tháp dự lễ Katê xin thần linh ban phước lành cho họ. Sự hiện diện của họ không khác gì như Chăm Ahier đến thánh đường bên Chăm Bani trong dịp lễ Ramawan, chỉ có thể thôi.

Tóm lại Katê không thể là quốc lễ Champa được, vì nội dung của lễ Katê chỉ liên quan đến tín ngưỡng riêng của người Chăm Ahier mà thôi và có sự tham gia của dân tộc Raglai, tức là cộng đồng giữ gìn một số gia bảo thờ phượng thần linh Panduranga.

4. Katê không phải là lễ tục duy nhất nhằm ghi ơn các thần linh Champa

Trong ngày lễ Katê, ông Kadhar hát các bài ca tụng để tôn vinh một số vị thần linh gốc Chăm Ahier và gốc Chăm Awal có công trạng lớn lao với đất nước Champa.

Trong bài hát này, ông Kadhar thường nhắc đến thần linh quan trọng như Po Inâ Nagar, Po Klaong Garai, Po Thun Girai Thun Cek, Po Bia Binân, v.v.. ; một số vua chúa

Champa trở thành thần linh, như Po Romé, Po Binthuer, v.v... một số thần linh gốc Awal (Bani) mà nguồn gốc lịch sử chưa được sáng tỏ như Po Gahlau, Patao Yang In, Po Biruw, Po Riyak, Po Tang Ahaok, Po Haniem Par, v.v... và một số thần linh phụ thuộc mà không ai biết họ từ đâu đến, đó là Yang Brait Yang Bri, Po Mangi, Po Manguw, Nai Carao Craoh bhaow, Kadit Tanaow, Kadit Binai, v.v.

Nếu nói rằng Katê là lễ ghi ơn các bậc tiền nhân Champa thì cũng chưa đúng nghĩa của nó. Vì trong lễ Rija Nagar, Yang Puis, Yang Payak, Kubaw Ma-ih, Thrua, v. v., ông Kadhar cũng hát bài phúng điếu thần linh mà ông ta đã hát trong ngày Katê.

Đúng ra, lễ Rija Nagar mới tạm gọi là lễ của đồng bào Chăm ở Panduranga. Vì lễ này được tổ chức trong các làng Chăm Ahier và Chăm Awal vào ngày đầu năm của Chăm lịch. Nhưng lễ Rija Nagar cũng không thể gọi là lễ Champa được vì các dân tộc khác như Raglai, Churu, v.v... không đến tham dự.

Và đúng ra Suk Ayeng cũng có thể tạm gọi là ngày lễ của hai cộng đồng Chăm Ahier và Awal tại Phan Rang. Vì cứ ba năm một lần, các tu sĩ Ahier và Awar tập trung trong thánh đường Bani để định ngày tháng và xem xét lại tình hình xã hội Chăm tiến triển như thế nào.

Nói chung, Katê, Rija Nagar hay Suk Ayeng, v.v. là những lễ tín ngưỡng. Và một khi nội dung của lễ tục này chỉ liên quan đến tín ngưỡng riêng của Chăm Ahier và Chăm Awal, thì chúng ta không thể gọi là quốc lễ Champa được, mặc dù trong các lễ này, người ta hát bài ca tụng các thần linh Champa. Vì rằng, phần ca tụng này chỉ biểu tượng cho lòng tin của mỗi cộng đồng, mỗi tập thể hay mỗi cá nhân người Chăm đối với thần linh Champa của họ mà thôi.

Nếu nói Katê là quốc lễ Champa hay lễ ghi ơn anh hùng liệt sĩ Champa, thì ít ra tất cả tập thể dân tộc Champa, dù họ là người Chăm, Raglai, Churu, v.v. không phân biệt chủng

tộc, tôn giáo và địa phương, phải tuân hành tham gia thể theo truyền thống đã để lại.

Đứng trên phương diện lịch sử, Katê không phải là ngày quốc lễ Champa, nhưng là một ngày lễ của tiểu vương quốc Panduranga-Champa mang đậm nét tín ngưỡng Chăm Ahier. Điều cần nhấn mạnh rằng Katê không phải lễ hội Ấn Độ Giáo vì ở Ấn Độ không có lễ hội này.

Đứng trên phương diện tín ngưỡng ở Panduranga hôm nay, người ta phân biệt có 3 hệ thống lễ hội rõ ràng :

– Katê là ngày đại lễ của người Chăm Ahier có sự hiện diện của dân tộc Raglai, nhưng lễ này cũng được người Chăm Awal lên đền tháp sùng bái thần linh vì lòng tin cá nhân của họ.

– Ramavan là ngày đại lễ của người Chăm Awal (Bani), nhưng lễ này cũng được người Chăm Ahier đến thắp hương sùng bái đấng Allah, vì lòng tin cá nhân của họ.

– Rija Nagar, Rija Praong, Rija Harei, Palao Sah, Rija Atuw Cek và Rija Atuw Tathik, v.v... là các lễ hội dân gian được lưu truyền trong hai cộng đồng Chăm Ahier và Chăm Awal (Bani).

*

Đứng trên phương diện tín ngưỡng, Katê là một lễ hội của người Chăm Ahier, nhưng lễ hội này đã trở thành một di sản văn hóa của toàn thể dân tộc Champa. Và lễ Katê này có giá trị văn hóa tương ứng với các lễ hội khác của vương quốc Champa như lễ Ramavan, Rija Nagar, Suk Yeng, v.v... hay một số lễ của Chăm Islam (Hồi Giáo chính thống).

Theo quan điểm của chúng tôi, bảo tồn truyền thống lễ hội Katê, Ramavan, Rija Nagar, Suk Yeng, v.v... không phải chúng ta tin vào thần thánh, nhưng là bảo tồn các giá trị truyền thống văn hóa của người Chăm Ahier và người Chăm Awal.

Katê hôm nay đã trở thành một trong lễ hội truyền thống của Champa, cũng như các lễ hội khác của dân tộc Chăm Bani, dân tộc Raglai, Churu, Radhe, Jarai, v.v... Tất cả các lễ hội này là yếu tố cấu tạo thành nền văn minh Champa. Dân tộc Champa phải tự hào là chúng ta có một nền văn minh rất đa dạng và đa hình thức.

Dân tộc Champa là dân tộc đa tôn giáo. Nhưng không vì tín ngưỡng riêng biệt của mình mà chúng ta lại phủ nhận những yếu tố văn hóa Champa không liên hệ đến tôn giáo của chúng ta được. Vì rằng, tôn giáo thuộc lòng tin thiêng liêng của cá nhân. Văn hóa và lịch sử thuộc lòng tin thiêng liêng tập thể của một dân tộc. Chúng ta có thể tin và tự hào về bất cứ một tôn giáo hay một tín ngưỡng nào, nhưng chúng ta không thể phủ nhận mình là dân tộc Champa.

Văn hóa là linh hồn của một dân tộc. Mất văn hóa có nghĩa là mất tính dân tộc. Tìm hiểu về văn hóa của dân tộc là bổn phận và trách nhiệm của mỗi người dân Champa. Hiểu và thực hiện đúng ý nghĩa và giá trị văn hóa Champa cũng là một nghĩa vụ nhằm góp phần chứng minh rằng dân tộc Champa chúng ta có một nền văn hóa và văn minh riêng biệt.

Yếu tố văn hóa của dân tộc là một điểm vô cùng quan trọng. Nó phản ánh trực tiếp giữa quá khứ và hiện tại, giữa xưa và nay. Không vì Champa vong quốc mà ai cũng muốn định nghĩa Katê theo quan điểm riêng tư của mình, dựa trên chủ thuyết tôn giáo của mình hay dựa theo những dòng ý thức vô cơ sở khoa học được.

Cuối cùng chúng ta không thể quên câu châm ngôn mà các bậc tiền nhân chúng ta để lại đó là “*Ia hu halau, kayau hu agha*” (nước có nguồn, cây có cội). Chúng ta hãy nhận diện Katê một cách đúng đắn hơn để từ đó chúng ta cùng nhau góp sức để đưa lễ hội Katê cũng như các lễ hội khác trở về với cội nguồn, gốc rễ, và đúng với vị trí trong vườn văn hóa của dân tộc Champa.

Kết luận:

Dù Katê là lễ tục của cộng đồng Champa Ahier, nhưng Katê đã trở thành di sản văn hóa của Champa. Thành ra tất cả dân tộc Champa không phân biệt tôn giáo, chủng tộc và địa phương có quyền tham gia hay tổ chức lễ hội để chào mừng ngày Katê hay chào mừng những ngày lễ khác như Ramawan, Suk Yeng, v.v. và nhất là phải có nghĩa vụ bảo tồn và phát triển những lễ hội này.

Phụ bản :

Danh sách thần linh và vua chúa được ca tụng trong Katê theo sách Chăm cổ CAM 148 của Viện Viễn Đông Pháp :

1. Po Thun Girai Thun Cek, 2. Po Girai Bhaok, 3. Po Bia Binân, 4. Po Ramé, 5. Po Sah, 6. Po Inâ Nagar, 7. Po Pan, 8. Po Klaong Kasat, 9. Cei Tathun, 10. Po Praok, 11. Praok Thuer, 12. Praok Dhar, 13. Po Ginuer Matri, 14. Po Bia Nai Kuer, 15. Po Bia Patao Yang-in, 16. Po Tang, 17. Po Gihlau, 18. Po Biruw, 19. Po Riyak, 20. Po Li, 21. Po Phuatimâh, 22. Po Than, 23. Po Thai, 24. Po Tang Haok, 25. Ong War Palei, 26. Cei Sit, 27. Cei Praong, 28. Cei Dalim, 29. Cei Sak Bingu, 30. Po Haniim Pan, 31. Nai Mâh Ghang Tang Nagar, 32. Po Patao Binthuer, 33. Dam Mbaok, 34. Dam Mbung, 35. Dam Tiap Pabuei, 36. Dam Tiap Pabaiy, 37. Yang Brait Yang Bri, 38. Po Mangi, 39. Po Manguw, 40. Nai Carao Craoh bhaow, 41. Kadit Tanaow, 42. Kadit Binai, 43. Bia Soy, 44. Bia Binân, 45. Bia Juk, 46. Nai Lileng Tabeng Mâh, 47. Nai Lileng Bingu Tapah, 48. Po Kathit, 49. Po Kabrah, 50. Po Klaong Halau, 51. Po Klaong Can, 52. Patao Tabai, 53. Bia Mahik, 54. Ong Pasa Muk Cakléng.

Góp phần tìm hiểu về lễ hội Katê